

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG THPT LÊ QUÝ ĐÔN

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026- 2027
(Tạm thời)

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã HS	Kết quả học tập và rèn luyện 4 năm								Tổng điểm RL, HT	Ưu tiên/KK			Tổng điểm XT	TB lớp 9	TB Toán và Văn lớp 9	THCS (HS TN lớp 9)	Xã/ Phường	Ghi chú
					Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9			KK	Ưu	Tổng						
					HT	RL	HT	RL	HT	RL	HT	RL										
1	Hồ Yến Nhi	06/07/2011	Nữ	7051082648	T	T	T	T	T	T	T	40.00		1.00	1.00	41.00	9.20	8.85	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung		
2	Vương Đức Đạt	31/01/2011	Nam	7003525443	T	T	T	T	T	T	T	40.00		1.00	1.00	41.00	8.44	7.8	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung		
3	Hà Thùy Thanh Thảo	29/01/2011	Nữ	7019135966	T	T	T	T	T	T	T	40.00				40.00	9.50	9.3	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung		
4	Nguyễn Thành Nam	06/05/2011	Nam	7003389326	T	T	T	T	T	T	T	40.00				40.00	9.48	9.3	THCS Đức Liễu	Nghĩa Trung		
5	Hà Tuấn Tú	01/07/2011	Nam	7073615341	T	T	T	T	T	T	T	40.00				40.00	9.48	8.8	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung		
6	Nguyễn Phan Tường Anh	24/06/2011	Nữ	7003419158	T	T	T	T	T	T	T	40.00				40.00	9.42	8.75	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung		
7	Nguyễn Phương Mai	26/05/2011	Nữ	7474142276	T	T	T	T	T	T	T	40.00				40.00	9.41	9.4	THCS Đức Liễu	Nghĩa Trung		
8	Lê Thị Kim Lý	24/05/2011	Nữ	7004379021	T	T	T	T	T	T	T	40.00				40.00	9.38	9.3	THCS Đức Liễu	Nghĩa Trung		
9	Nguyễn Thị An Thy	31/05/2011	Nữ	7073615338	T	T	T	T	T	T	T	40.00				40.00	9.36	9.05	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung		
10	Lê Kiều Oanh	25/04/2011	Nữ	7003389330	T	T	T	T	T	T	T	40.00				40.00	9.35	9.05	THCS Đức Liễu	Nghĩa Trung		
11	Nguyễn Thùy Bích Ngân	17/09/2011	Nữ	7051112660	T	T	T	T	T	T	T	40.00				40.00	9.34	9.25	THCS Đức Liễu	Nghĩa Trung		
12	Nguyễn Ngọc Quỳnh Châu	23/03/2011	Nữ	7019135939	T	T	T	T	T	T	T	40.00				40.00	9.32	9.25	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung		
13	Nguyễn Cảnh Yến Nhi	27/03/2011	Nữ	7073615324	T	T	T	T	T	T	T	40.00				40.00	9.24	8.5	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung		
14	Dương Vô Tiểu Như	22/03/2011	Nữ	7003389329	T	T	T	T	T	T	T	40.00				40.00	9.22	9.05	THCS Đức Liễu	Nghĩa Trung		

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã HS	Kết quả học tập và rèn luyện 4 năm								Tổng điểm RL, HT	Ưu tiên/KK			Tổng điểm XT	TB lớp 9	TB Toán và Văn lớp 9	THCS (HS TN lớp 9)	Xã/ Phường	Ghi chú
					Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9			KK	U'T	Tổng						
					HT	RL	HT	RL	HT	RL	HT	RL										
15	Lê Nguyễn Nhật Linh	25/06/2011	Nữ	7019135979	T	T	T	T	T	T	T	T	40.00				40.00	9.21	9.05	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
16	Trần Thị Thu Chi	10/12/2011	Nữ	7003389314	T	T	T	T	T	T	T	T	40.00				40.00	9.18	9	THCS Đức Liễu	Nghĩa Trung	
17	Lê Huy Hoàng	17/01/2011	Nam	7019135977	T	T	T	T	T	T	T	T	40.00				40.00	9.16	9.55	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
18	Lê Thị Hải Yến	01/10/2011	Nữ	7003944793	T	T	T	T	T	T	T	T	40.00				40.00	9.12	9	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
19	Đỗ Thùy Anh	25/04/2011	Nữ	7003909019	T	T	T	T	T	T	T	T	40.00				40.00	9.12	9.25	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
20	Phạm Thùy Linh	12/01/2011	Nữ	7961578289	T	T	T	T	T	T	T	T	40.00				40.00	9.11	9.2	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
21	Nguyễn Băng Băng	16/05/2011	Nữ	7073615435	T	T	T	T	T	T	T	T	40.00				40.00	9.10	8.85	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
22	Biện Trần Tuấn Lộc	16/09/2011	Nam	7018851700	T	T	T	T	T	T	T	T	40.00				40.00	9.09	8.85	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
23	Lê Thị An Bình	22/11/2011	Nữ	7003914490	T	T	T	T	T	T	T	T	40.00				40.00	9.05	9.55	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
24	Nguyễn Thị Thùy Dương	29/09/2011	Nữ	7004379001	T	T	T	T	T	T	T	T	40.00				40.00	9.00	8.8	THCS Đức Liễu	Nghĩa Trung	
25	Võ Trọng Nghĩa	11/09/2011	Nam	7073615451	T	T	T	T	T	T	T	T	40.00				40.00	8.99	9.15	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
26	Lê Cảnh Lợi	21/02/2011	Nam	7004379034	T	T	T	T	T	T	T	T	40.00				40.00	8.99	8.55	THCS Đức Liễu	Nghĩa Trung	
27	Lê Thị Minh Ý	23/09/2011	Nữ	7019136024	T	T	T	T	T	T	T	T	40.00				40.00	8.98	9.3	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
28	Lù Ngọc Diễm Sương	16/07/2011	Nữ	7073615374	K	T	T	T	T	T	T	T	39.00		1.00	1.00	40.00	8.96	9.15	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
29	Dương Hoàng Trà My	13/11/2011	Nữ	7003929356	T	T	T	T	T	T	T	T	40.00				40.00	8.94	9.1	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
30	Huỳnh Phạm Đăng Khôi	26/09/2011	Nam	7073615318	T	T	T	T	T	T	T	T	40.00				40.00	8.94	8.1	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
31	Võ Dương Anh Thư	02/12/2011	Nữ	7073615337	T	T	T	T	T	T	T	T	40.00				40.00	8.92	8.4	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
32	Triệu Thị Hương Giang	26/01/2011	Nữ	7073615313	K	T	T	T	T	T	T	T	39.00		1.00	1.00	40.00	8.92	8.3	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã HS	Kết quả học tập và rèn luyện 4 năm								Tổng điểm RL, HT	Ưu tiên/KK			Tổng điểm XT	TB lớp 9	TB Toán và Văn lớp 9	THCS (HS TN lớp 9)	Xã/ Phường	Ghi chú
					Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9			KK	U'T	Tổng						
					HT	RL	HT	RL	HT	RL	HT	RL										
33	Sành Phi Long	07/05/2011	Nam	7073615320	T	T	T	T	T	T	T	T	40.00				40.00	8.90	7.7	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
34	Trương Đỗ Ngọc Bích	18/04/2011	Nữ	7004816749	T	T	T	T	T	T	T	T	40.00				40.00	8.88	9.05	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
35	Hà An Phước	02/08/2011	Nam	7019135961	T	T	T	T	T	T	T	T	40.00				40.00	8.86	9.05	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
36	Hoàng Kim Nhi	14/02/2011	Nữ	7072498033	T	T	T	T	T	T	T	T	40.00				40.00	8.86	8.35	TH-THCS Nghĩa Bình	Nghĩa Trung	
37	Trần Thục Quyên	03/05/2011	Nữ	7073615333	T	T	T	T	T	T	T	T	40.00				40.00	8.85	8.6	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
38	Đoàn Hà Bảo Trân	31/10/2011	Nữ	7073651781	T	T	T	T	T	T	T	T	40.00				40.00	8.82	8.9	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
39	Đỗ Phạm Thủy Tiên	04/07/2011	Nữ	7073651825	T	T	T	T	T	T	T	T	40.00				40.00	8.81	8.9	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
40	Phạm Quang Phúc	03/11/2011	Nam	7073615331	T	T	T	T	T	T	T	T	40.00				40.00	8.81	8.15	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
41	Đặng Nguyễn Hoàng Gia	29/05/2011	Nam	7003927741	T	T	T	T	T	T	T	T	40.00				40.00	8.80	9.25	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
42	Lê Thị Bích Như	15/02/2011	Nữ	7032788188	T	T	T	T	K	T	T	T	39.00		1.00	1.00	40.00	8.79	8.45	TH-THCS Trần Phú	Phú Trung	
43	Hoàng Thị Quỳnh Trang	05/11/2011	Nữ	7073615423	T	T	T	T	T	T	T	T	40.00				40.00	8.79	8.4	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
44	Đoàn Thị Vân An	29/04/2011	Nữ	8303389313	T	T	T	T	T	T	T	T	40.00				40.00	8.78	8.65	THCS Đức Liễu	Nghĩa Trung	
45	Ôn Thanh Xuân	28/07/2011	Nữ	7003943656	T	T	T	T	K	T	T	T	39.00		1.00	1.00	40.00	8.75	8.65	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
46	Phạm Khánh Linh	02/04/2011	Nữ	7059730639	T	T	T	T	T	T	T	T	40.00				40.00	8.75	8.6	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
47	Trần Minh Trang	26/10/2011	Nữ	7003938981	T	T	T	T	T	T	T	T	40.00				40.00	8.72	8.9	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
48	Lê Gia Minh	20/11/2011	Nam	7003448445	T	T	T	T	T	T	T	T	40.00				40.00	8.71	8.55	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
49	Nguyễn Thị Thanh Nga	12/05/2011	Nữ	7019135954	T	T	T	T	T	T	T	T	40.00				40.00	8.69	9	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
50	Hoàng Thị Nhã Vy	16/04/2011	Nữ	7019135973	T	T	T	T	T	T	T	T	40.00				40.00	8.62	8.85	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã HS	Kết quả học tập và rèn luyện 4 năm								Tổng điểm RL, HT	Ưu tiên/KK			Tổng điểm XT	TB lớp 9	TB Toán và Văn lớp 9	THCS (HS TN lớp 9)	Xã/ Phường	Ghi chú
					Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9			KK	U'T	Tổng						
					HT	RL	HT	RL	HT	RL	HT	RL										
51	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	14/01/2011	Nữ	7019135963	T	T	T	T	T	T	T	T	40.00				40.00	8.58	8.3	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
52	Voòng Tú Ngân	11/04/2011	Nữ	7072498031	T	T	T	T	T	T	T	T	40.00				40.00	8.56	7.8	TH-THCS Nghĩa Bình	Nghĩa Trung	
53	Trần Nguyễn Mai Anh	16/11/2011	Nữ	7003285360	T	T	T	T	T	T	T	T	40.00				40.00	8.50	8.3	THCS Đức Liễu	Nghĩa Trung	
54	Đồng Thị Phương Linh	15/01/2011	Nữ	7019135978	T	T	T	T	T	T	T	T	40.00				40.00	8.48	8.75	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
55	Trần Đức Quang	03/04/2011	Nam	7019135962	T	T	T	T	T	T	T	T	40.00				40.00	8.48	8.4	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
56	Nguyễn Đoàn Bảo Châu	07/11/2011	Nữ	7019135938	T	T	T	T	T	T	T	T	40.00				40.00	8.44	8.8	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
57	Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc	01/10/2011	Nữ	7084632017	T	T	T	T	T	T	T	T	40.00				40.00	8.44	8.75	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
58	Nguyễn Quỳnh Lam	30/09/2011	Nữ	7003922553	T	T	T	T	T	T	T	T	40.00				40.00	8.25	8.2	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
59	Trần Phạm Như Ý	26/04/2011	Nữ	7003088925	T	T	T	T	T	T	T	T	40.00				40.00	8.22	7.3	TH-THCS Đồng Tâm	Đồng Tâm	
60	Trần Lê Như Ngọc	11/11/2011	Nữ	7061648167	T	T	T	T	T	T	T	T	40.00				40.00	8.19	8.15	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
61	Nguyễn Long Vương Quốc	16/08/2011	Nam	7073615415	T	T	T	T	T	T	T	T	40.00				40.00	8.16	7.65	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
62	Ngô Bảo Anh	09/08/2011	Nữ	7073651878	T	T	T	T	T	T	T	T	40.00				40.00	8.08	8.2	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
63	Nguyễn Mai Thùy Dung	07/08/2011	Nữ	7073615312	T	T	K	T	T	T	T	T	39.00				39.00	9.46	8.9	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
64	Thạch Nguyễn Kim Yến	15/06/2011	Nữ	7073615344	K	T	K	T	T	T	T	T	38.00		1.00	1.00	39.00	9.02	8.05	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
65	Trương Thị Kim Chi	02/11/2011	Nữ	7019135926	K	T	T	T	T	T	T	T	39.00				39.00	9.01	8.7	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
66	Ngô Đăng Tuấn Kiệt	20/08/2011	Nam	7051126576	K	T	T	T	T	T	T	T	39.00				39.00	8.98	8.6	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
67	Hoàng Thị Ngọc Ánh	29/04/2011	Nữ	7003279007	K	T	T	T	T	T	T	T	39.00				39.00	8.95	8.7	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
68	Nguyễn Nhữ Đoàn Trang	08/10/2011	Nữ	7018851750	K	T	T	T	T	T	T	T	39.00				39.00	8.91	8.7	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã HS	Kết quả học tập và rèn luyện 4 năm								Tổng điểm RL, HT	Ưu tiên/KK			Tổng điểm XT	TB lớp 9	TB Toán và Văn lớp 9	THCS (HS TN lớp 9)	Xã/ Phường	Ghi chú
					Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9			KK	ƯT	Tổng						
					HT	RL	HT	RL	HT	RL	HT	RL										
69	Lường Thị Hải Yến	15/11/2011	Nữ	7002717542	K	T	T	T	T	T	T	T	39.00				39.00	8.82	7.65	TH-THCS Đồng Tâm	Đồng Tâm	
70	Bùi Thị Hải Yến	30/01/2011	Nữ	7072498045	K	T	T	T	T	T	T	T	39.00				39.00	8.80	7.65	TH-THCS Nghĩa Bình	Nghĩa Trung	
71	Hồ Ngọc Diệp	11/07/2011	Nữ	7004379005	K	T	T	T	T	T	T	T	39.00				39.00	8.79	8	THCS Đức Liễu	Nghĩa Trung	
72	Nguyễn Thị Hoàng Anh	16/06/2011	Nữ	7073651733	K	T	T	T	T	T	T	T	39.00				39.00	8.74	8.55	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
73	Trương Hoàng Lê Vy	05/08/2011	Nữ	7003615653	K	T	T	T	T	T	T	T	39.00				39.00	8.70	8.45	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
74	Văn Quý Thành	01/12/2011	Nam	7003489584	K	T	K	T	T	T	T	T	38.00		1.00	1.00	39.00	8.69	8.8	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
75	Đỗ Thị Thùy Linh	16/10/2011	Nữ	7003329685	T	T	K	T	T	T	T	T	39.00				39.00	8.61	8.8	THCS Đức Liễu	Nghĩa Trung	
76	Huỳnh Lê Bảo Ngọc	22/05/2011	Nữ	7019135956	K	T	T	T	T	T	T	T	39.00				39.00	8.56	8.8	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
77	Lê Nguyễn Quỳnh Nhi	29/08/2011	Nữ	7003329700	T	T	K	T	T	T	T	T	39.00				39.00	8.49	8.25	THCS Đức Liễu	Nghĩa Trung	
78	Bạch Đình Thiên	09/05/2011	Nam	7073615462	K	T	T	T	T	T	T	T	39.00				39.00	8.48	8.6	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
79	Nguyễn Chí Công	29/08/2011	Nam	7004378995	T	T	T	T	K	T	T	T	39.00				39.00	8.44	8.4	THCS Đức Liễu	Nghĩa Trung	
80	Trần Phạm Bảo Trang	26/10/2011	Nữ	7072498041	T	T	K	T	T	T	T	T	39.00				39.00	8.41	7	TH-THCS Nghĩa Bình	Nghĩa Trung	
81	Nguyễn Khánh Kim	14/05/2011	Nữ	7019135951	K	T	T	T	T	T	T	T	39.00				39.00	8.40	8.6	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
82	Nguyễn Tấn Hoàng Phi	29/09/2011	Nam	7003389331	T	T	T	T	K	T	T	T	39.00				39.00	8.38	8.25	THCS Đức Liễu	Nghĩa Trung	
83	Lê Lan Anh	13/12/2011	Nữ	7019135935	T	T	T	T	T	T	K	T	39.00				39.00	8.35	8.2	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
84	Nguyễn Hồng Linh	16/10/2010	Nam	7003525445	K	T	T	T	T	T	T	T	39.00				39.00	8.34	8	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
85	Lý Nhã Kỳ	22/05/2011	Nữ	7003773488	T	T	K	T	K	T	T	T	38.00		1.00	1.00	39.00	8.26	8.45	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
86	Vô Văn Thiện Nhân	20/12/2011	Nam	7073615369	T	T	T	T	T	T	K	T	39.00				39.00	8.04	7.95	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã HS	Kết quả học tập và rèn luyện 4 năm								Tổng điểm RL, HT	Ưu tiên/KK			Tổng điểm XT	TB lớp 9	TB Toán và Văn lớp 9	THCS (HS TN lớp 9)	Xã/ Phường	Ghi chú
					Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9			KK	U'T	Tổng						
					HT	RL	HT	RL	HT	RL	HT	RL										
87	Nguyễn Hoàng Kim Yên	18/09/2009	Nữ	9664023273	T	T	T	T	T	T	K	T	39.00				39.00	7.66	8	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
88	Dương Minh Trung	02/11/2011	Nam	7073615340	K	T	K	T	T	T	T	T	38.00				38.00	9.04	9.05	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
89	Phạm Tuyết Nhi	06/02/2011	Nữ	7073615325	K	T	K	T	T	T	T	T	38.00				38.00	8.91	7.9	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
90	Lường Thị Yến Nhi	15/11/2011	Nữ	7072482971	K	T	K	T	T	T	T	T	38.00				38.00	8.76	8.25	TH-THCS Đồng Tâm	Đồng Tâm	
91	Đặng Trần Vương Khang	13/01/2011	Nam	7039492095	K	T	K	T	T	T	T	T	38.00				38.00	8.75	8.35	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
92	Lê Nguyễn Tú Quỳnh	18/11/2011	Nữ	7073615417	T	T	K	T	K	T	T	T	38.00				38.00	8.70	8.4	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
93	Lục Vĩnh Phúc	07/08/2011	Nam	7003525449	K	T	K	T	K	T	T	T	37.00		1.00	1.00	38.00	8.69	8.4	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
94	Nịnh Thị Yến Nhi	01/06/2011	Nữ	7019083339	K	T	K	T	K	T	T	T	37.00		1.00	1.00	38.00	8.65	8.6	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
95	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	17/09/2011	Nữ	7073615452	K	T	T	T	K	T	T	T	38.00				38.00	8.49	8.25	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
96	Nguyễn Trọng Hiếu	10/11/2011	Nam	7003285367	K	T	T	T	K	T	T	T	38.00				38.00	8.49	7.95	THCS Đức Liễu	Nghĩa Trung	
97	Nguyễn Thị Kim Nhung	05/04/2011	Nữ	7002717532	K	T	K	T	T	T	T	T	38.00				38.00	8.49	7.65	TH-THCS Đồng Tâm	Đồng Tâm	
98	Lê Khắc Hiếu	12/05/2011	Nam	7072498025	T	T	K	T	K	T	T	T	38.00				38.00	8.46	7.2	TH-THCS Nghĩa Bình	Nghĩa Trung	
99	Võ Hiếu Thy	09/05/2011	Nữ	7073615422	K	T	T	T	K	T	T	T	38.00				38.00	8.44	8.45	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
100	Sỳ Chí Nguyên	03/06/2011	Nam	7073615453	K	T	K	T	K	T	T	T	37.00		1.00	1.00	38.00	8.42	8.5	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
101	Hoàng Hải Yên	24/10/2011	Nữ	7019135974	K	T	T	T	K	T	T	T	38.00				38.00	8.35	8.45	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
102	Lê Thành Đạt	20/04/2011	Nam	7039191610	T	T	T	T	K	T	K	T	38.00				38.00	8.29	8.15	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
103	Nguyễn Thị Diễm Kiều	12/04/2011	Nữ	7002717520	K	T	T	T	K	T	T	T	38.00				38.00	8.25	7.3	TH-THCS Đồng Tâm	Đồng Tâm	
104	Trần Đăng Chí Đức	16/08/2011	Nam	7054919730	T	T	T	T	K	T	K	T	38.00				38.00	8.22	8.65	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã HS	Kết quả học tập và rèn luyện 4 năm								Tổng điểm RL, HT	Ưu tiên/KK			Tổng điểm XT	TB lớp 9	TB Toán và Văn lớp 9	THCS (HS TN lớp 9)	Xã/ Phường	Ghi chú
					Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9			KK	U'T	Tổng						
					HT	RL	HT	RL	HT	RL	HT	RL										
105	Lê Phan Thanh Phong	12/05/2011	Nam	7019135960	K	T	K	T	T	T	T	T	38.00				38.00	8.22	8.15	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
106	Lù Nhật Linh	07/05/2011	Nữ	7003602120	K	T	T	T	K	T	K	T	37.00		1.00	1.00	38.00	8.22	7.3	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
107	Lê Minh Khôi	11/10/2011	Nam	7073615359	T	T	K	T	T	T	K	T	38.00				38.00	8.15	7.25	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
108	Võ Phước An	17/05/2011	Nam	7002717488	T	T	T	T	K	T	K	T	38.00				38.00	8.11	7.45	TH-THCS Đồng Tâm	Đồng Tâm	
109	Lê Thị Hoài Thương	16/07/2011	Nữ	7073651867	T	T	T	T	K	T	K	T	38.00				38.00	8.08	7.15	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
110	Lê Thị Tường Vy	31/07/2011	Nữ	7004201400	T	T	T	T	K	T	K	T	38.00				38.00	8.06	7.9	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
111	Trần Thị Hương Giang	29/12/2011	Nữ	7004164204	T	T	T	T	K	T	K	T	38.00				38.00	7.95	8.45	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
112	Lâm Gia Tuệ	04/02/2011	Nữ	7003773587	K	T	T	T	K	T	K	T	37.00		1.00	1.00	38.00	7.89	7.75	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
113	Khương Hữu Minh Hiếu	12/10/2011	Nam	7004166201	K	T	T	T	T	T	K	T	38.00				38.00	7.82	7.75	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
114	Đỗ Văn Huy Hoàng	14/03/2011	Nam	7004845278	T	T	T	T	K	T	K	T	38.00				38.00	7.65	7.85	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
115	Huỳnh Đăng Khôi	29/12/2011	Nam	7019135948	T	T	T	T	K	T	K	T	38.00				38.00	7.58	7.85	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
116	Bùi Trà My	17/04/2011	Nữ	7019135981	T	T	T	T	K	T	K	T	38.00				38.00	7.35	7	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
117	Châu Lê Anh Thư	23/09/2011	Nữ	7003389337	K	T	T	T	K	K	T	T	37.00				37.00	9.19	9	THCS Đức Liễu	Nghĩa Trung	
118	Nguyễn Phạm Anh Thư	15/06/2011	Nữ	7004849421	K	T	T	T	K	T	K	T	37.00				37.00	8.78	8.95	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
119	Lê Hồng Phát	17/07/2011	Nam	7073615329	T	T	K	T	K	K	T	T	37.00				37.00	8.71	8.1	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
120	Vũ Thị Thùy Dương	04/07/2011	Nữ	7072498023	K	T	K	T	T	T	K	T	37.00				37.00	8.45	7	TH-THCS Nghĩa Bình	Nghĩa Trung	
121	Tô Đức Duy	06/06/2011	Nam	7003088906	K	T	K	T	K	T	T	T	37.00				37.00	8.40	7.6	TH-THCS Đồng Tâm	Đồng Tâm	
122	Bồ Hữu Trọng	19/04/2011	Nam	7073615339	K	T	K	T	K	T	K	T	36.00		1.00	1.00	37.00	8.36	7.45	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã HS	Kết quả học tập và rèn luyện 4 năm								Tổng điểm RL, HT	Ưu tiên/KK			Tổng điểm XT	TB lớp 9	TB Toán và Văn lớp 9	THCS (HS TN lớp 9)	Xã/ Phường	Ghi chú
					Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9			KK	U'T	Tổng						
					HT	RL	HT	RL	HT	RL	HT	RL										
123	Hoàng Ngọc Phương Trinh	03/09/2011	Nữ	7003303004	K	T	K	T	K	T	T	T	37.00				37.00	8.34	7.55	THCS Đức Liễu	Nghĩa Trung	
124	Bùi Hoàng Long	21/01/2011	Nam	7572498029	K	T	K	T	T	T	K	T	37.00				37.00	8.31	7.7	TH-THCS Nghĩa Bình	Nghĩa Trung	
125	Nguyễn Đăng Duy	17/08/2011	Nam	7073615349	K	T	K	T	K	T	T	T	37.00				37.00	8.31	8.3	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
126	Huỳnh Phước	08/02/2011	Nam	7072498034	K	T	K	T	T	T	K	T	37.00				37.00	8.28	7.75	TH-THCS Nghĩa Bình	Nghĩa Trung	
127	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	30/11/2011	Nữ	7004086464	K	T	K	T	T	T	K	T	37.00				37.00	8.25	7.45	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
128	Tô Thị Phương Uyên	09/01/2011	Nữ	7003773591	K	T	T	T	K	T	K	T	37.00				37.00	8.24	8	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
129	Nguyễn Bảo Ngân	05/12/2011	Nữ	7073615450	K	T	K	T	K	T	T	T	37.00				37.00	8.24	8.05	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
130	Hoàng Xuân Thái	28/04/2011	Nam	7003435006	K	T	T	T	K	T	K	T	37.00				37.00	8.24	7.5	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
131	Trần Thị Thanh Vy	25/09/2011	Nữ	7003389341	K	T	K	T	K	T	T	T	37.00				37.00	8.16	7.7	THCS Đức Liễu	Nghĩa Trung	
132	Nguyễn Hữu Ninh	12/04/2011	Nam	7002717533	K	T	K	T	K	T	T	T	37.00				37.00	8.09	7.35	TH-THCS Đồng Tâm	Đồng Tâm	
133	Hà Đức Bảo	26/10/2011	Nam	7003773432	K	T	K	T	K	T	K	T	36.00		1.00	1.00	37.00	8.06	7.85	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
134	Mỗ Thị Tuyết Nhung	29/04/2011	Nữ	7019135958	K	T	K	T	K	T	K	T	36.00		1.00	1.00	37.00	8.04	7.5	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
135	Lê Thị Hồng Trang	09/10/2011	Nữ	7004855514	T	T	K	T	K	T	K	T	37.00				37.00	7.98	7.7	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
136	Nguyễn Gia Hân	31/10/2011	Nữ	7073615354	T	T	K	T	K	T	K	T	37.00				37.00	7.91	7.75	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
137	Phạm Thị Như Nguyệt	29/08/2011	Nữ	7038986372	K	T	T	T	K	T	K	T	37.00				37.00	7.86	7.75	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
138	Nguyễn Minh Thiện	14/11/2011	Nam	7073615377	K	T	K	T	T	T	K	T	37.00				37.00	7.76	6.4	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
139	Phạm Thị Yến Vy	30/10/2011	Nữ	7084632021	T	T	K	T	K	T	K	T	37.00				37.00	7.75	6.9	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
140	Nguyễn Văn Thanh Tùng	16/08/2011	Nam	7048824579	T	T	K	T	K	T	K	T	37.00				37.00	7.66	6.85	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã HS	Kết quả học tập và rèn luyện 4 năm								Tổng điểm RL, HT	Ưu tiên/KK			Tổng điểm XT	TB lớp 9	TB Toán và Văn lớp 9	THCS (HS TN lớp 9)	Xã/ Phường	Ghi chú
					Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9			KK	U'T	Tổng						
					HT	RL	HT	RL	HT	RL	HT	RL										
141	Vũ Thị Khánh Linh	14/08/2011	Nữ	7003924000	K	T	T	T	K	T	K	T	37.00				37.00	7.42	8.2	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
142	Bế Thị Yến Nhi	12/10/2011	Nữ	7006007667	K	T	K	T	K	T	K	T	36.00		1.00	1.00	37.00	7.32	7.3	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
143	Đinh Thị Ánh Nguyệt	24/12/2011	Nữ	6772338198	K	T	K	T	K	T	K	T	36.00		1.00	1.00	37.00	6.86	7.2	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
144	Đoàn Ngọc Bảo Châu	11/01/2011	Nữ	7058100154	K	T	K	T	K	T	K	T	36.00				36.00	8.46	7.9	THCS Đức Liễu	Nghĩa Trung	
145	Trương Thị Ngọc Huyền	04/03/2011	Nữ	7003920408	K	T	K	T	K	T	K	T	36.00				36.00	8.40	8.35	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
146	Nguyễn Thị Anh Thư	26/08/2011	Nữ	7004854986	K	T	K	T	K	T	K	T	36.00				36.00	8.39	7.6	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
147	Ninh Thị Thúy	16/02/2011	Nữ	7073615335	Đ	T	K	T	K	T	T	T	35.00		1.00	1.00	36.00	8.38	8.05	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
148	Trần Nhật Kim Trâm	25/08/2011	Nữ	7088038277	K	T	K	T	K	T	K	T	36.00				36.00	8.21	7.2	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
149	Trần Ngọc Hoàng Yến	24/11/2011	Nữ	7088038279	K	T	K	T	K	T	K	T	36.00				36.00	8.19	7.6	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
150	Ngô Nguyễn Tường Vy	16/07/2011	Nữ	7072498042	K	T	K	T	K	T	K	T	36.00				36.00	8.15	6.9	TH-THCS Nghĩa Bình	Nghĩa Trung	
151	Trần Thị Trà My	21/08/2011	Nữ	7032788170	K	T	K	T	K	T	K	T	36.00				36.00	8.15	7.35	TH-THCS Trần Phú	Phú Trung	
152	Phạm Mai Phương	19/10/2011	Nữ	7019136018	K	T	K	T	K	T	K	T	36.00				36.00	8.11	8.35	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
153	Trần Đình Gia Bảo	26/04/2011	Nam	7004812915	K	T	K	T	K	T	K	T	36.00				36.00	8.10	7.45	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
154	Nguyễn Minh Toàn	11/09/2011	Nam	7003937480	K	T	K	T	K	T	K	T	36.00				36.00	8.10	8.15	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
155	Lê Thị Như Ý	24/05/2011	Nữ	7072498043	K	T	K	T	K	T	K	T	36.00				36.00	8.10	7.25	TH-THCS Nghĩa Bình	Nghĩa Trung	
156	Phạm Ngọc Bảo	19/03/2011	Nam	7072498020	K	T	K	T	K	T	K	T	36.00				36.00	8.08	6.95	TH-THCS Nghĩa Bình	Nghĩa Trung	
157	Ngô Hoàng Gia Như	11/10/2011	Nữ	7057638813	K	T	K	T	K	T	K	T	36.00				36.00	8.05	7.8	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
158	Phạm Thị Thùy Trang	02/02/2011	Nữ	7073615465	K	T	K	T	K	T	K	T	36.00				36.00	8.01	8.05	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã HS	Kết quả học tập và rèn luyện 4 năm								Tổng điểm RL, HT	Ưu tiên/KK			Tổng điểm XT	TB lớp 9	TB Toán và Văn lớp 9	THCS (HS TN lớp 9)	Xã/ Phường	Ghi chú
					Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9			KK	U'T	Tổng						
					HT	RL	HT	RL	HT	RL	HT	RL										
159	Lê Văn Tài	16/12/2011	Nam	7072498038	K	T	K	T	K	T	K	T	36.00				36.00	7.99	7.1	TH-THCS Nghĩa Bình	Nghĩa Trung	
160	Trần Thị Kim An	30/03/2011	Nữ	7003418572	K	T	K	T	K	T	K	T	36.00				36.00	7.96	7.95	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
161	Nguyễn Lê Hà Anh	11/11/2011	Nữ	7073615346	K	T	K	T	K	T	K	T	36.00				36.00	7.94	7.85	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
162	Huỳnh Hiếu Nhân	31/08/2011	Nam	7004838754	K	T	K	T	K	T	K	T	36.00				36.00	7.91	7.8	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
163	Phạm Nguyễn Bảo An	28/08/2011	Nữ	7073615430	K	T	K	T	K	T	K	T	36.00				36.00	7.89	7.55	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
164	Nguyễn Phúc An Nhiên	23/08/2011	Nữ	7052987390	K	T	K	T	K	T	K	T	36.00				36.00	7.86	7.95	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
165	Lê Thị Bảo Trâm	12/01/2011	Nữ	7003329728	K	T	K	T	K	T	K	T	36.00				36.00	7.79	7.3	THCS Đức Liễu	Nghĩa Trung	
166	Lê Thị Mai Trang	17/07/2011	Nữ	7061736623	K	T	K	T	K	T	K	T	36.00				36.00	7.72	8	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
167	Huỳnh Trần Bảo Trâm	11/02/2011	Nữ	7088038276	K	T	K	T	K	T	K	T	36.00				36.00	7.71	7.65	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
168	Lê Quỳnh Anh	21/09/2011	Nữ	7073615432	K	T	K	T	K	T	K	T	36.00				36.00	7.71	7.25	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
169	Trần Thị Hải Quỳnh	23/07/2011	Nữ	7073615419	K	T	K	T	K	T	K	T	36.00				36.00	7.70	7.15	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
170	Trần Gia Hân	05/08/2011	Nữ	7003430578	K	T	K	T	K	T	K	T	36.00				36.00	7.68	6.5	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
171	Phan Văn Hùng	25/09/2011	Nam	7003389317	K	T	K	T	K	T	K	T	36.00				36.00	7.66	7.1	THCS Đức Liễu	Nghĩa Trung	
172	Trần Minh Thư	23/09/2011	Nữ	7072576790	K	T	K	T	K	T	K	T	36.00				36.00	7.64	6.85	TH-THCS Nghĩa Bình	Nghĩa Trung	
173	Nguyễn Khánh Linh	28/02/2011	Nữ	7004379030	K	T	K	T	K	T	K	T	36.00				36.00	7.61	6.8	THCS Đức Liễu	Nghĩa Trung	
174	Lê Văn Dũng	03/01/2011	Nam	7072498022	K	T	K	T	K	T	K	T	36.00				36.00	7.60	6.9	TH-THCS Nghĩa Bình	Nghĩa Trung	
175	Nguyễn Phi Hùng	31/03/2011	Nam	7073615403	K	T	K	T	K	T	K	T	36.00				36.00	7.59	7.7	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
176	Lê Mai Hương	08/11/2011	Nữ	7051126574	K	T	K	T	K	T	K	T	36.00				36.00	7.58	7.7	TH-THCS Phú Trung	Phú Trung	

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã HS	Kết quả học tập và rèn luyện 4 năm								Tổng điểm RL, HT	Ưu tiên/KK			Tổng điểm XT	TB lớp 9	TB Toán và Văn lớp 9	THCS (HS TN lớp 9)	Xã/ Phường	Ghi chú
					Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9			KK	U'T	Tổng						
					HT	RL	HT	RL	HT	RL	HT	RL										
177	Nguyễn Thị Mai Phụng	29/08/2011	Nữ	7018851743	K	T	K	T	K	T	K	T	36.00				36.00	7.56	7.35	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
178	Trần Quốc Kiệt	28/01/2011	Nam	7073615362	K	T	K	T	K	T	K	T	36.00				36.00	7.52	7.95	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
179	Đậu Dương Bảo Trân	16/04/2011	Nữ	7073615384	K	T	K	T	K	T	K	T	36.00				36.00	7.46	6.1	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
180	Lê Quỳnh Giao	21/09/2011	Nữ	7073615440	K	T	K	T	K	T	K	T	36.00				36.00	7.44	7.25	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
181	Lê Thị Thùy Linh	09/12/2011	Nữ	7019135952	K	T	K	T	K	T	K	T	36.00				36.00	7.38	7.35	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
182	Võ Thị Ngọc Hạnh	16/02/2011	Nữ	7004817955	K	T	K	T	K	T	K	T	36.00				36.00	7.35	7.5	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
183	Nguyễn Hoàng Ngọc Diệp	20/04/2011	Nữ	7019135943	K	T	K	T	K	T	K	T	36.00				36.00	7.26	7.1	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
184	Phạm Thị Ngọc Trân	24/09/2011	Nữ	7019136020	K	T	K	T	K	T	K	T	36.00				36.00	7.26	6.15	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
185	Lê Hải	03/09/2011	Nam	7073615441	K	T	K	T	K	T	K	T	36.00				36.00	7.22	7.2	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
186	Nguyễn Thị Thúy Bình	17/05/2011	Nữ	7073651889	K	T	K	T	K	T	K	T	36.00				36.00	6.96	6.9	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
187	Hoàng Gia Tuấn	14/10/2011	Nam	7003935629	K	T	K	T	K	T	K	T	36.00				36.00	6.91	7.65	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
188	Ninh Minh Tâm	04/11/2011	Nữ	7061648177	K	T	K	T	K	T	K	T	36.00				36.00	6.88	6.6	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
189	Vũ Thị Diệu Linh	24/11/2011	Nữ	7073615447	K	T	K	T	Đ	T	T	T	35.00				35.00	8.21	8.4	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
190	Bùi Bảo Yến	13/03/2011	Nữ	7058100153	Đ	T	K	T	K	T	T	T	35.00				35.00	8.20	7.35	THCS Đức Liễu	Nghĩa Trung	
191	Lê Chí Nhân	25/08/2011	Nam	7073615368	Đ	T	T	T	K	T	K	T	35.00				35.00	7.99	7.55	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
192	Điều Thị Thu Hòa	30/01/2011	Nữ	7072574567	K	T	K	T	Đ	T	K	T	34.00		1.00	1.00	35.00	7.80	6.4	TH-THCS Nghĩa Bình	Nghĩa Trung	
193	Điều Thị Kim Loan	16/12/2010	Nữ	7072574570	K	T	K	T	Đ	T	K	T	34.00		1.00	1.00	35.00	7.71	6	TH-THCS Nghĩa Bình	Nghĩa Trung	
194	Lê Văn Thành Tài	15/05/2011	Nam	7003489274	T	T	K	K	K	K	K	T	35.00				35.00	7.61	7.1	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã HS	Kết quả học tập và rèn luyện 4 năm								Tổng điểm RL, HT	Ưu tiên/KK			Tổng điểm XT	TB lớp 9	TB Toán và Văn lớp 9	THCS (HS TN lớp 9)	Xã/ Phường	Ghi chú
					Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9			KK	U'T	Tổng						
					HT	RL	HT	RL	HT	RL	HT	RL										
195	Võ Lê Gia Huy	08/08/2011	Nam	7073615316	T	T	K	K	K	K	K	T	35.00				35.00	7.59	6.7	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
196	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	05/07/2011	Nữ	7003773574	K	T	K	T	Đ	T	K	T	34.00		1.00	1.00	35.00	7.51	7.15	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
197	Trương Quỳnh Anh	22/06/2011	Nữ	7003525439	K	T	K	T	Đ	T	K	T	34.00		1.00	1.00	35.00	6.99	6.7	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
198	Nguyễn Đình Thái Hải	20/10/2011	Nam	7061648172	T	T	K	T	K	T	Đ	T	35.00				35.00	6.94	6.55	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
199	Trần Thanh Trà	15/02/2011	Nữ	7004814758	K	T	K	T	K	T	Đ	T	34.00		1.00	1.00	35.00	6.62	6.3	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
200	Bùi Hải Anh	04/03/2011	Nữ	7019135992	T	T	K	T	K	T	Đ	T	35.00				35.00	6.52	5.9	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
201	Vương Bảo Phúc	11/06/2011	Nam	7019135987	K	T	K	T	K	T	Đ	T	34.00		1.00	1.00	35.00	6.51	6	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
202	Hoàng Lê Ngọc Ánh	20/10/2011	Nữ	7051112116	K	T	K	T	K	T	Đ	T	34.00		1.00	1.00	35.00	6.28	5.9	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
203	Trần Văn Thi	07/03/2011	Nam	7073615336	Đ	T	K	T	K	T	K	T	34.00				34.00	8.49	7.65	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
204	Lê Như Quỳnh	18/01/2011	Nữ	7050230043	Đ	T	K	T	K	T	K	T	34.00				34.00	8.25	8.2	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
205	Trần Ngọc Thảo	11/12/2011	Nữ	7073651865	K	T	K	T	Đ	T	K	T	34.00				34.00	8.21	7.5	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
206	Phạm Như Ý	30/04/2011	Nữ	7003389345	K	T	K	T	Đ	T	K	T	34.00				34.00	8.15	7.35	THCS Đức Liễu	Nghĩa Trung	
207	Lê Thị Thảo Ly	04/06/2011	Nữ	7058100158	Đ	T	K	T	K	T	K	T	34.00				34.00	8.04	7.05	THCS Đức Liễu	Nghĩa Trung	
208	Huỳnh Bảo Nam	26/12/2011	Nam	7032788186	K	T	Đ	T	K	T	K	T	34.00				34.00	8.00	7.1	TH-THCS Trần Phú	Phú Trung	
209	Phan Hoàng Kim Thu	13/11/2011	Nữ	7002717537	K	T	Đ	T	K	T	K	T	34.00				34.00	8.00	7.4	TH-THCS Đồng Tâm	Đồng Tâm	
210	Trần Thị Yến Linh	02/11/2011	Nữ	7003389324	Đ	T	K	T	K	T	K	T	34.00				34.00	7.79	7	THCS Đức Liễu	Nghĩa Trung	
211	Nguyễn Tô Khánh My	16/10/2011	Nữ	7003463102	K	T	K	T	Đ	T	K	T	34.00				34.00	7.75	7.5	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
212	Nguyễn Trần Tuyết Nhi	12/08/2011	Nữ	7002769303	Đ	T	K	T	K	T	K	T	34.00				34.00	7.75	7.45	TH-THCS Trần Phú	Phú Trung	

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã HS	Kết quả học tập và rèn luyện 4 năm								Tổng điểm RL, HT	Ưu tiên/KK			Tổng điểm XT	TB lớp 9	TB Toán và Văn lớp 9	THCS (HS TN lớp 9)	Xã/ Phường	Ghi chú
					Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9			KK	U'T	Tổng						
					HT	RL	HT	RL	HT	RL	HT	RL										
213	Phan Tâm Ý	27/04/2011	Nữ	7073615429	Đ	T	K	T	K	T	K	T	34.00				34.00	7.74	7.4	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
214	Trần Nguyễn Trúc Quỳnh	16/10/2011	Nữ	7073615459	K	T	K	T	Đ	T	K	T	34.00				34.00	7.74	7.35	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
215	Hoàng Thị My Li Na	27/09/2011	Nữ	7039355186	Đ	T	K	T	K	T	K	T	34.00				34.00	7.72	7.2	THCS Đức Liễu	Nghĩa Trung	
216	Vũ Hoài Phương	25/10/2011	Nữ	7003587458	K	T	Đ	T	K	T	K	T	34.00				34.00	7.71	7.25	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
217	Đỗ Ngọc Tường Lam	01/12/2011	Nữ	7016939980	K	T	K	T	Đ	T	K	T	34.00				34.00	7.64	6.7	THCS Đức Liễu	Nghĩa Trung	
218	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	26/05/2011	Nữ	7073615457	K	T	K	T	Đ	T	K	T	34.00				34.00	7.59	7.7	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
219	Phan Quang Vũ	06/09/2011	Nam	7073615468	Đ	T	K	T	K	T	K	T	34.00				34.00	7.55	7.95	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
220	Nguyễn Trần An An	11/09/2011	Nữ	7073615345	K	T	K	T	Đ	T	K	T	34.00				34.00	7.55	7.55	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
221	Lê Đình Tài	27/03/2011	Nam	7073615460	K	T	Đ	T	K	T	K	T	34.00				34.00	7.54	7.2	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
222	Trần Tấn Phát	05/08/2011	Nam	7003329714	K	T	K	T	Đ	T	K	T	34.00				34.00	7.52	6.95	THCS Đức Liễu	Nghĩa Trung	
223	Hoàng Minh Nhật	01/01/2011	Nam	7004379039	K	T	K	T	Đ	T	K	T	34.00				34.00	7.46	7.4	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
224	Bùi Phương Anh	09/06/2011	Nữ	7073615391	Đ	T	K	T	K	T	K	T	34.00				34.00	7.42	7.8	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
225	Nguyễn Hoàng Bảo Thy	04/01/2011	Nữ	7073615380	Đ	T	K	T	K	T	K	T	34.00				34.00	7.40	6.75	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
226	Phan Thị Trà My	26/02/2011	Nữ	7003463707	Đ	T	K	T	K	T	K	T	34.00				34.00	7.29	6.3	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
227	Trịnh Thị Hồng	17/05/2011	Nữ	7073615402	K	T	Đ	T	K	T	K	T	34.00				34.00	7.20	6.9	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
228	Nguyễn Yến Ngân	12/11/2011	Nữ	7019135955	K	T	Đ	T	K	T	K	T	34.00				34.00	7.19	6.75	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
229	Phan Trọng Khang	22/09/2011	Nam	7961430506	K	T	K	T	Đ	T	K	T	34.00				34.00	7.16	6.3	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
230	Nguyễn Bá Hoàng Minh	02/04/2011	Nam	7004379043	K	T	K	T	Đ	T	K	T	34.00				34.00	7.08	6.05	THCS Đức Liễu	Nghĩa Trung	

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã HS	Kết quả học tập và rèn luyện 4 năm								Tổng điểm RL, HT	Ưu tiên/KK			Tổng điểm XT	TB lớp 9	TB Toán và Văn lớp 9	THCS (HS TN lớp 9)	Xã/ Phường	Ghi chú
					Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9			KK	U'T	Tổng						
					HT	RL	HT	RL	HT	RL	HT	RL										
231	Trương Ngọc Hải	29/01/2011	Nam	7019135996	K	T	K	T	Đ	T	K	T	34.00				34.00	7.01	6.7	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
232	Lê Tiến Bảo Nguyên	17/02/2011	Nam	7072498032	K	T	Đ	T	K	T	K	T	34.00				34.00	6.92	7.9	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
233	Đỗ Thị Hoa	13/12/2011	Nữ	6800221559	K	T	K	T	K	T	Đ	T	34.00				34.00	6.50	6.2	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
234	Trần Lê Thảo Nhi	15/08/2011	Nữ	7003389327	Đ	T	K	T	Đ	T	T	T	33.00				33.00	8.36	7.8	THCS Đức Liễu	Nghĩa Trung	
235	Trương Ngọc Thiện	07/05/2011	Nam	7003489682	K	T	K	K	Đ	T	K	T	33.00				33.00	7.58	7.95	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
236	Điều Thị Kim Ngân	15/02/2011	Nữ	7072575229	K	T	K	T	Đ	T	Đ	T	32.00		1.00	1.00	33.00	6.99	5.6	TH-THCS Nghĩa Bình	Nghĩa Trung	
237	Đỗ Tú Quỳnh	07/01/2011	Nữ	7073615416	T	T	K	T	Đ	T	Đ	T	33.00				33.00	6.98	6.05	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
238	Mông Quang Vinh	29/06/2011	Nam	7073679742	K	T	K	T	Đ	T	Đ	T	32.00		1.00	1.00	33.00	6.92	6.25	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
239	Nông Thị Ngọc Tuyền	05/09/2011	Nữ	7003937890	K	T	Đ	T	Đ	T	K	T	32.00		1.00	1.00	33.00	6.91	6.35	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
240	Lê Văn Tuấn	27/10/2011	Nam	7004887363	K	T	K	T	Đ	T	Đ	T	32.00		1.00	1.00	33.00	6.31	5.1	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
241	Lê Hoàng Khánh Băng	04/10/2010	Nữ	7507120003	T	T	K	T	Đ	T	Đ	T	33.00				33.00	6.16	5	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	Tự do
242	Trần Tiến Tài	30/09/2010	Nam	7003879795	K	T	K	T	Đ	T	Đ	T	32.00		1.00	1.00	33.00	5.98	5.45	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
243	Nguyễn Gia Phúc	07/07/2011	Nam	7472676367	Đ	T	K	T	Đ	T	K	T	32.00				32.00	7.92	7.75	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
244	Nguyễn Thiên Lộc	07/07/2011	Nam	7472676348	Đ	T	K	T	Đ	T	K	T	32.00				32.00	7.92	7.5	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
245	Nguyễn Ngọc Đoàn Thùy	28/03/2011	Nữ	7073615421	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	32.00				32.00	7.89	7.2	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
246	Lê Hoàng Như Ý	20/08/2011	Nữ	7067940685	Đ	T	K	T	Đ	T	K	T	32.00				32.00	7.82	7.05	THCS Đức Liễu	Nghĩa Trung	
247	Nguyễn Thọ	07/07/2011	Nam	7472676374	Đ	T	K	T	Đ	T	K	T	32.00				32.00	7.81	7.75	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
248	Mai Thị Tuyết Trinh	15/08/2011	Nữ	7003290627	Đ	T	K	T	Đ	T	K	T	32.00				32.00	7.71	7.2	THCS Đức Liễu	Nghĩa Trung	

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã HS	Kết quả học tập và rèn luyện 4 năm								Tổng điểm RL, HT	Ưu tiên/KK			Tổng điểm XT	TB lớp 9	TB Toán và Văn lớp 9	THCS (HS TN lớp 9)	Xã/ Phường	Ghi chú
					Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9			KK	U'T	Tổng						
					HT	RL	HT	RL	HT	RL	HT	RL										
249	Phạm Triệu Nhã Uyên	26/07/2011	Nữ	7471848696	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	32.00				32.00	7.69	7.95	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
250	Trần Thị Thanh Hà	30/04/2011	Nữ	7003389316	Đ	T	K	T	Đ	T	K	T	32.00				32.00	7.61	6.25	THCS Đức Liễu	Nghĩa Trung	
251	Trần Phan Hà Vy	08/02/2011	Nữ	7003677820	K	T	Đ	T	Đ	T	K	T	32.00				32.00	7.58	7.1	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
252	Nguyễn Hoài Nam	10/03/2011	Nam	7003329698	Đ	T	K	T	Đ	T	K	T	32.00				32.00	7.55	7.35	THCS Đức Liễu	Nghĩa Trung	
253	Nguyễn Thanh Đông	28/06/2011	Nam	7073615352	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	32.00				32.00	7.54	7.35	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
254	Phạm Hoàng Bảo Trâm	20/04/2011	Nữ	7004379096	Đ	T	K	T	Đ	T	K	T	32.00				32.00	7.52	6.8	THCS Đức Liễu	Nghĩa Trung	
255	Trần Thị Ngọc Tâm	02/05/2011	Nữ	7039492168	K	T	Đ	T	Đ	T	K	T	32.00				32.00	7.50	7.45	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
256	Lê Văn Sơn	23/06/2011	Nam	7072498036	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	32.00				32.00	7.49	6.6	TH-THCS Nghĩa Bình	Nghĩa Trung	
257	Nguyễn Thị Thu Hà	03/11/2011	Nữ	7058100143	Đ	T	K	T	K	T	Đ	T	32.00				32.00	7.46	7.15	THCS Đức Liễu	Nghĩa Trung	
258	Bùi Đức Duy	16/10/2011	Nam	7003285364	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	32.00				32.00	7.44	7.25	THCS Đức Liễu	Nghĩa Trung	
259	Lê Thi Yến Nhi	04/10/2011	Nữ	7019135982	K	T	Đ	T	Đ	T	K	T	32.00				32.00	7.31	6.55	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
260	Dương Quốc Đạt	26/01/2011	Nam	7073615439	Đ	T	K	T	Đ	T	K	T	32.00				32.00	7.30	6.8	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
261	Trần Thị Uyên Nhi	27/01/2011	Nữ	7073651860	K	T	K	T	Đ	T	Đ	T	32.00				32.00	7.11	6.05	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
262	Trần Nguyễn Thảo Vy	04/07/2011	Nữ	7004857740	K	T	K	T	Đ	T	Đ	T	32.00				32.00	7.08	5.6	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
263	Trần Đỗ Tường Vy	25/08/2011	Nữ	7003612312	K	T	Đ	T	Đ	T	K	T	32.00				32.00	7.05	6.6	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
264	Hoàng Ngọc Hiếu	27/05/2011	Nam	7073615401	K	T	Đ	T	Đ	T	K	T	32.00				32.00	7.04	6.6	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
265	Nguyễn Thị Hồng Dịu	12/11/2011	Nữ	7073651840	K	T	Đ	T	K	T	Đ	T	32.00				32.00	6.96	6.35	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
266	Bùi Ngọc Thùy	15/11/2011	Nữ	7004853984	K	T	K	T	Đ	T	Đ	T	32.00				32.00	6.94	6.4	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã HS	Kết quả học tập và rèn luyện 4 năm								Tổng điểm RL, HT	Ưu tiên/KK			Tổng điểm XT	TB lớp 9	TB Toán và Văn lớp 9	THCS (HS TN lớp 9)	Xã/ Phường	Ghi chú
					Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9			KK	U'T	Tổng						
					HT	RL	HT	RL	HT	RL	HT	RL										
267	Lê Thị Bảo Châu	20/06/2011	Nữ	7019135924	K	T	K	T	Đ	T	Đ	T	32.00				32.00	6.91	6.1	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
268	Lê Nguyễn Hải Anh	22/03/2011	Nam	7004378979	K	T	Đ	T	Đ	T	K	T	32.00				32.00	6.89	5.55	THCS Đức Liễu	Nghĩa Trung	
269	Hỷ Hoàng Trâm	28/01/2011	Nữ	7072576791	K	T	K	T	Đ	T	Đ	T	32.00				32.00	6.82	5.55	TH-THCS Nghĩa Bình	Nghĩa Trung	
270	Dương Đăng Khoa	28/11/2011	Nam	7073615479	K	T	Đ	T	Đ	T	K	T	32.00				32.00	6.81	5.7	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
271	Lê Nguyễn Minh Thiện	22/10/2011	Nam	7004379094	K	T	K	T	Đ	T	Đ	T	32.00				32.00	6.80	6.65	THCS Đức Liễu	Nghĩa Trung	
272	Lê Thị Thảo Vy	06/06/2011	Nữ	7019136023	K	T	K	T	Đ	T	Đ	T	32.00				32.00	6.66	5.5	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
273	Đào Trần Minh Long	08/02/2011	Nam	7923329945	K	K	K	K	K	T	Đ	T	32.00				32.00	6.25	5.65	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
274	Cao Thị Nguyệt Kỳ	20/11/2011	Nữ	7061648174	K	T	K	T	Đ	T	Đ	T	32.00				32.00	6.10	5.6	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
275	Nguyễn Bảo Anh	27/03/2011	Nữ	7003285359	Đ	T	K	T	Đ	K	K	T	31.00				31.00	7.42	6.05	THCS Đức Liễu	Nghĩa Trung	
276	Lương Minh Long	17/09/2011	Nam	7003525446	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	30.00		1.00	1.00	31.00	7.29	6.65	THCS Đức Liễu	Nghĩa Trung	
277	Vòng Cẩm Dìn	17/01/2011	Nam	7073615394	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	30.00		1.00	1.00	31.00	7.19	7.1	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
278	Mã Gia Khang	29/07/2011	Nam	7003441467	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	30.00		1.00	1.00	31.00	7.10	5.85	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
279	Lê Thị Cẩm Tiên	01/01/2011	Nữ	7019135984	K	K	K	T	Đ	T	Đ	T	31.00				31.00	6.54	6.1	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
280	Đỗ Ngọc Thủy Tiên	06/05/2011	Nữ	7088038275	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	30.00				30.00	7.98	8.15	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
281	Vũ Hoàng Minh	07/06/2011	Nam	7073615364	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	30.00				30.00	7.66	7.3	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
282	Nguyễn Thị Thủy Tiên	13/08/2011	Nữ	7073615381	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	30.00				30.00	7.55	6.65	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
283	Trần Thị Quỳnh Như	09/03/2011	Nữ	7073615413	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	30.00				30.00	7.54	6.85	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
284	Phạm Đăng Khoa	29/07/2011	Nam	7072498026	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	30.00				30.00	7.50	6.6	TH-THCS Nghĩa Bình	Nghĩa Trung	

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã HS	Kết quả học tập và rèn luyện 4 năm								Tổng điểm RL, HT	Ưu tiên/KK			Tổng điểm XT	TB lớp 9	TB Toán và Văn lớp 9	THCS (HS TN lớp 9)	Xã/ Phường	Ghi chú
					Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9			KK	U'T	Tổng						
					HT	RL	HT	RL	HT	RL	HT	RL										
285	Phạm Minh Tú	25/11/2011	Nam	7003389334	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	30.00				30.00	7.49	6.55	THCS Đức Liễu	Nghĩa Trung	
286	Lê Thanh Bảo Trâm	03/08/2011	Nữ	7073615382	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	30.00				30.00	7.45	6.25	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
287	Phạm Tất Quy	19/12/2011	Nam	7003430148	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	30.00				30.00	7.41	6.9	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
288	Vũ Minh Tâm	21/02/2011	Nữ	7003389332	Đ	T	K	T	Đ	T	Đ	T	30.00				30.00	7.29	6.35	THCS Đức Liễu	Nghĩa Trung	
289	Lê Minh Đăng	05/09/2011	Nam	7073615351	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	30.00				30.00	7.29	6.25	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
290	Nguyễn Nhật Long	05/05/2011	Nam	7054857890	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	30.00				30.00	7.26	6.55	THCS Đức Liễu	Nghĩa Trung	
291	Nguyễn Tường Vi	29/07/2011	Nữ	7003375408	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	30.00				30.00	7.25	6.35	THCS Đức Liễu	Nghĩa Trung	
292	Huỳnh Nguyễn Tấn Bảo	26/09/2010	Nam	7063611595	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	30.00				30.00	7.21	6.3	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
293	Dương Đình Đức Khánh	03/11/2011	Nam	4072874102	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	30.00				30.00	7.20	6.7	THCS Đức Liễu	Nghĩa Trung	
294	Nguyễn Thế Nhật Phi	05/06/2011	Nam	7003525448	K	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	30.00				30.00	7.18	7.6	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
295	Nguyễn Viết An	13/02/2011	Nam	7073615389	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	30.00				30.00	7.09	7.95	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
296	Nguyễn Quang Tuấn Tài	04/05/2011	Nam	7072498040	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	30.00				30.00	7.08	6.25	TH-THCS Nghĩa Bình	Nghĩa Trung	
297	Lê Tường Vy	05/05/2011	Nữ	7004199672	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	30.00				30.00	7.06	6.8	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
298	Phan Bá Lương	24/07/2011	Nam	7004836186	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	30.00				30.00	7.06	6.6	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
299	Đặng Trần Đăng Khoa	01/09/2011	Nam	7003921846	Đ	T	K	T	Đ	T	Đ	T	30.00				30.00	6.96	6.95	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
300	Lê Văn Dũng	27/04/2011	Nam	7073615395	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	30.00				30.00	6.96	7.15	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
301	Đỗ Nguyễn Ngọc Châu	29/03/2011	Nữ	7073615393	Đ	T	K	T	Đ	T	Đ	T	30.00				30.00	6.90	5.6	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
302	Lê Ngọc Diễm Kiều	10/01/2011	Nữ	7016938498	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	30.00				30.00	6.90	6.15	THCS Đức Liễu	Nghĩa Trung	

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã HS	Kết quả học tập và rèn luyện 4 năm								Tổng điểm RL, HT	Ưu tiên/KK			Tổng điểm XT	TB lớp 9	TB Toán và Văn lớp 9	THCS (HS TN lớp 9)	Xã/ Phường	Ghi chú
					Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9			KK	U'T	Tổng						
					HT	RL	HT	RL	HT	RL	HT	RL										
303	Bùi Kim Tuyền	23/12/2010	Nữ	7003773541	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	30.00				30.00	6.90	6.15	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
304	Phan Tường Vy	13/03/2011	Nữ	7003088935	K	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	30.00				30.00	6.89	5.65	TH-THCS Đồng Tâm	Đồng Tâm	
305	Phan Bảo Toàn	18/06/2011	Nam	7004379093	Đ	T	K	T	Đ	T	Đ	T	30.00				30.00	6.79	5.95	THCS Đức Liễu	Nghĩa Trung	
306	Phạm Thị Ngọc Hiền	24/03/2011	Nữ	7019135998	K	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	30.00				30.00	6.75	6.7	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
307	Nguyễn Tiến Thịnh	30/01/2011	Nam	7003773532	K	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	30.00				30.00	6.69	6.7	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
308	Cao Đức Tú	28/05/2010	Nam	7019300589	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	30.00				30.00	6.68	5.1	TH-THCS Đồng Tâm	Đồng Tâm	
309	Lê Gia Huy	17/07/2011	Nam	7051126573	K	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	30.00				30.00	6.62	6.2	TH-THCS Phú Trung	Phú Trung	
310	Trác Thị Phương Vy	24/06/2011	Nữ	7004864938	K	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	30.00				30.00	6.49	6.4	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
311	Tạ Quang Huy	15/11/2011	Nam	0118183177	K	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	30.00				30.00	6.40	5.7	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
312	Lê Tổ Như	01/03/2010	Nữ	9164190459	K	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	30.00				30.00	6.39	6	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
313	Nguyễn Thanh Hiền	29/12/2011	Nữ	7004834002	Đ	T	K	T	Đ	T	Đ	T	30.00				30.00	6.34	6	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
314	Hỷ Chu Vầy Phát	16/10/2011	Nam	7924735099	K	K	Đ	T	Đ	T	Đ	T	29.00		1.00	1.00	30.00	6.32	6.3	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
315	Lương Gia Bảo	03/02/2011	Nam	7019135936	K	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	30.00				30.00	6.26	5.25	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
316	Nguyễn Thị Kim Ngân	27/06/2009	Nữ	7004870865	Đ	T	K	T	Đ	T	Đ	T	30.00				30.00	6.25	5	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
317	Nguyễn Đức Minh	08/07/2011	Nam	7051127058	K	T	Đ	K	Đ	T	Đ	T	29.00		1.00	1.00	30.00	6.20	6.15	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
318	Vũ Anh Tuấn	01/08/2011	Nam	7019136022	K	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	30.00				30.00	6.14	5.6	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
319	Nguyễn Lâm Ngoan	01/11/2011	Nam	7004177006	Đ	T	K	T	Đ	T	Đ	T	30.00				30.00	6.10	5.3	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
320	Nguyễn Thị Thủy	20/01/2011	Nữ	7004852726	K	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	30.00				30.00	5.86	6.15	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã HS	Kết quả học tập và rèn luyện 4 năm								Tổng điểm RL, HT	Ưu tiên/KK			Tổng điểm XT	TB lớp 9	TB Toán và Văn lớp 9	THCS (HS TN lớp 9)	Xã/ Phường	Ghi chú
					Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9			KK	U'T	Tổng						
					HT	RL	HT	RL	HT	RL	HT	RL										
321	Vòng Kim Ngọc	13/04/2011	Nữ	7073651912	K	T	Đ	T	Đ	T	Đ	K	29.00		1.00	1.00	30.00	5.81	5.9	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
322	Nguyễn Phúc Vinh	01/07/2011	Nam	7727139156	Đ	T	Đ	T	K	T	Đ	T	30.00				30.00	5.81	5.35	THCS Đức Liễu	Nghĩa Trung	
323	Nguyễn Ngọc Ngân Hà	21/05/2011	Nữ	7003559111	Đ	T	Đ	K	Đ	T	K	T	29.00				29.00	7.49	7.15	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
324	Hồ Phúc Lộc	28/11/2011	Nam	7072498030	Đ	T	Đ	K	Đ	T	K	T	29.00				29.00	7.45	5.95	TH-THCS Nghĩa Bình	Nghĩa Trung	
325	Nguyễn Thị Kiều Tiên	14/05/2011	Nữ	7003329730	Đ	T	Đ	T	Đ	K	K	T	29.00				29.00	7.40	6.85	THCS Đức Liễu	Nghĩa Trung	
326	Nguyễn Phạm Trân Châu	26/12/2011	Nữ	7073615437	Đ	T	Đ	K	Đ	T	K	T	29.00				29.00	7.22	7.8	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
327	Điền Hùng	04/08/2011	Nam	7072574568	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	28.00		1.00	1.00	29.00	7.20	6.05	TH-THCS Nghĩa Bình	Nghĩa Trung	
328	Trần Anh Khoa	04/09/2011	Nam	9121247724	Đ	T	Đ	T	Đ	K	K	T	29.00				29.00	7.19	7.05	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
329	Hoàng Thụy Thanh Xuân	05/06/2011	Nữ	7002704030	Đ	T	Đ	T	Đ	K	K	T	29.00				29.00	7.12	5.85	TH-THCS Đồng Tâm	Đồng Tâm	
330	Trương Huỳnh Đăng Khôi	29/10/2011	Nam	7004379074	Đ	K	Đ	T	Đ	T	K	T	29.00				29.00	7.05	5.95	THCS Đức Liễu	Nghĩa Trung	
331	Nguyễn Hoàng Ngọc Ý	13/07/2011	Nữ	7039355185	Đ	T	Đ	T	Đ	K	K	T	29.00				29.00	7.04	6.05	THCS Đức Liễu	Nghĩa Trung	
332	Nguyễn Minh Nhật	01/04/2011	Nam	7073615456	Đ	T	Đ	T	Đ	K	K	T	29.00				29.00	7.02	6.1	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
333	Thạch Thị Hạnh Trang	01/07/2011	Nữ	7073615466	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	28.00		1.00	1.00	29.00	6.99	6.2	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
334	Vũ Văn Duy	23/04/2011	Nam	7039003666	Đ	T	K	T	Đ	T	Đ	K	29.00				29.00	6.74	6.35	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
335	Điền Thị Yến Vy	06/11/2011	Nữ	7073615385	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	28.00		1.00	1.00	29.00	6.72	5.3	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
336	Tsen Đức Minh	16/06/2011	Nam	7003329695	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	28.00		1.00	1.00	29.00	6.59	5.6	THCS Đức Liễu	Nghĩa Trung	
337	Hoàng Minh Tuấn	02/05/2011	Nam	7088038278	K	T	Đ	T	Đ	K	Đ	T	29.00				29.00	6.49	5.8	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
338	Vi Tiến Hải	31/10/2011	Nam	7019135976	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	28.00		1.00	1.00	29.00	6.49	5.4	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã HS	Kết quả học tập và rèn luyện 4 năm								Tổng điểm RL, HT	Ưu tiên/KK			Tổng điểm XT	TB lớp 9	TB Toán và Văn lớp 9	THCS (HS TN lớp 9)	Xã/ Phường	Ghi chú
					Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9			KK	ƯT	Tổng						
					HT	RL	HT	RL	HT	RL	HT	RL										
339	Lê Đăng Khánh	31/05/2011	Nam	7002704017	K	T	Đ	T	Đ	K	Đ	T	29.00				29.00	6.42	5.5	TH-THCS Đồng Tâm	Đồng Tâm	
340	Lâu Quế Trân	28/06/2011	Nữ	7019135971	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	28.00		1.00	1.00	29.00	6.42	6.3	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
341	Điền Hùng Xuân Diễm	28/01/2011	Nam	7004379010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	28.00		1.00	1.00	29.00	6.39	5.85	THCS Đức Liễu	Nghĩa Trung	
342	Sển Su Chí Nguyên	11/11/2011	Nam	7073651769	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	28.00		1.00	1.00	29.00	6.39	5.2	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
343	Nịnh Hồng Trang	10/07/2011	Nữ	7074089780	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	28.00		1.00	1.00	29.00	6.38	5.65	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
344	Hà Thị Phương Như	19/05/2010	Nữ	7063611646	Đ	K	K	T	Đ	T	Đ	T	29.00				29.00	6.36	5.8	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
345	Lê Thị Mỹ Lệ	04/12/2011	Nữ	7003088927	K	T	Đ	T	Đ	T	Đ	K	29.00				29.00	6.35	5.45	THCS Tân Phú	Phường Bình Phước	
346	Điền Thị Thu Hà	01/06/2011	Nữ	7004379062	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	28.00		1.00	1.00	29.00	6.22	5.25	THCS Đức Liễu	Nghĩa Trung	
347	Lê Hoàng Long	17/04/2011	Nam	7004194242	K	T	Đ	T	Đ	K	Đ	T	29.00				29.00	6.18	4.95	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
348	Lâu Nhật Phi	16/07/2011	Nam	7004847681	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	28.00		1.00	1.00	29.00	6.12	5.65	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
349	Trần Lê Minh Hiếu	11/05/2011	Nam	6873679750	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	28.00		1.00	1.00	29.00	6.10	5.25	TH-THCS Đồng Tâm	Đồng Tâm	
350	Điền Thị Hà	08/11/2010	Nữ	7004079793	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	28.00		1.00	1.00	29.00	6.02	5.4	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
351	Ứng Dì Kiệt	12/06/2011	Nam	7061648186	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	28.00		1.00	1.00	29.00	5.99	5.75	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
352	Liu Thành Gia	26/09/2011	Nam	7073651765	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	28.00		1.00	1.00	29.00	5.82	6.35	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
353	Điền Thành Trung	03/08/2011	Nam	7016938488	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	28.00		1.00	1.00	29.00	5.80	5	TH-THCS Trần Phú	Phú Trung	
354	Nguyễn Đan Thư	13/11/2011	Nữ	7002704024	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	28.00		1.00	1.00	29.00	5.64	4.85	TH-THCS Đồng Tâm	Đồng Tâm	
355	Vi Văn Thiện	27/02/2011	Nam	7003773562	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	28.00		1.00	1.00	29.00	5.49	4.5	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
356	Từ Tiến Nghiệp	04/01/2011	Nam	7019135986	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	28.00		1.00	1.00	29.00	5.31	5.1	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã HS	Kết quả học tập và rèn luyện 4 năm								Tổng điểm RL, HT	Ưu tiên/KK			Tổng điểm XT	TB lớp 9	TB Toán và Văn lớp 9	THCS (HS TN lớp 9)	Xã/ Phường	Ghi chú
					Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9			KK	U'T	Tổng						
					HT	RL	HT	RL	HT	RL	HT	RL										
357	Nguyễn Hoàng Thị Hoài Thương	20/01/2011	Nữ	7003490341	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	28.00				28.00	7.15	5.9	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
358	Mai Hoài Lam	13/11/2011	Nữ	7003578777	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	28.00				28.00	7.11	6.5	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
359	Nguyễn Thị Minh Giang	30/12/2011	Nữ	7073615353	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	28.00				28.00	7.00	6.05	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
360	Đỗ Thị Gia Hân	10/05/2011	Nữ	7003428952	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	28.00				28.00	6.92	6.2	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
361	Lê Danh Thông	03/09/2011	Nam	7051126556	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	28.00				28.00	6.89	6.4	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
362	Ngô Thị Kim Ngân	30/09/2011	Nữ	7073615411	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	28.00				28.00	6.88	5.4	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
363	Nguyễn Nam Bảo Trân	23/07/2011	Nữ	7072498050	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	28.00				28.00	6.85	5.7	TH-THCS Nghĩa Bình	Nghĩa Trung	
364	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	24/01/2011	Nữ	7073615370	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	28.00				28.00	6.85	5	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
365	Trần Tuấn Viễn	03/11/2011	Nam	7073615427	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	28.00				28.00	6.84	6.2	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
366	Phạm Dương Minh Thảo	26/03/2011	Nam	7003389335	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	28.00				28.00	6.82	6.2	THCS Đức Liễu	Nghĩa Trung	
367	Lê Thế Quốc Nghĩa	25/05/2011	Nam	7004379049	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	28.00				28.00	6.81	5.6	THCS Đức Liễu	Nghĩa Trung	
368	Nguyễn Thanh Phong	28/03/2011	Nam	7074141237	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	28.00				28.00	6.80	6.35	THCS Đức Liễu	Nghĩa Trung	
369	Nguyễn Hoàng Có	19/03/2010	Nam	9288229354	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	28.00				28.00	6.80	5.1	TH-THCS Trần Phú	Phú Trung	
370	Hoàng Anh Phước	12/11/2011	Nam	7032788189	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	28.00				28.00	6.79	5.4	TH-THCS Trần Phú	Phú Trung	
371	Võ Thụy Trúc Quỳnh	25/03/2011	Nữ	7019135983	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	28.00				28.00	6.74	6.25	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
372	Trần Mai Phương	20/09/2011	Nữ	7073615414	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	28.00				28.00	6.72	6.05	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
373	Đậu Công Khánh	21/11/2011	Nam	7073615445	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	28.00				28.00	6.72	6.5	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
374	Nguyễn Hoài Phương	03/09/2011	Nam	7003773547	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	28.00				28.00	6.70	6.35	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã HS	Kết quả học tập và rèn luyện 4 năm								Tổng điểm RL, HT	Ưu tiên/KK			Tổng điểm XT	TB lớp 9	TB Toán và Văn lớp 9	THCS (HS TN lớp 9)	Xã/ Phường	Ghi chú
					Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9			KK	U'T	Tổng						
					HT	RL	HT	RL	HT	RL	HT	RL										
375	Nguyễn Văn Thiện Nhân	20/04/2011	Nam	7073615454	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	28.00				28.00	6.69	6.5	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
376	Ninh Mỹ Linh	27/07/2010	Nữ	7073651853	Đ	K	Đ	T	Đ	T	Đ	T	27.00		1.00	1.00	28.00	6.64	6	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
377	Vi Thị Ngọc Hòa	06/11/2011	Nữ	7039005709	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	K	27.00		1.00	1.00	28.00	6.61	5.7	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
378	Dương Tấn Kiệt	04/02/2011	Nam	7003285368	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	28.00				28.00	6.60	5.35	THCS Đức Liễu	Nghĩa Trung	
379	Nguyễn Minh Hiệp	11/09/2011	Nam	7019136001	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	28.00				28.00	6.58	7	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
380	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	09/10/2011	Nữ	7003088914	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	28.00				28.00	6.58	5.5	TH-THCS Đồng Tâm	Đồng Tâm	
381	Vũ Đình Minh	04/10/2011	Nam	7003088922	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	28.00				28.00	6.54	5.55	TH-THCS Đồng Tâm	Đồng Tâm	
382	Lê Văn Thành Lễ	27/07/2011	Nam	7088038273	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	28.00				28.00	6.51	6	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
383	Đoàn Duy Giang	07/09/2011	Nam	7051126571	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	28.00				28.00	6.51	5.5	TH-THCS Phú Trung	Phú Trung	
384	Hồ Đức Phương	21/01/2011	Nam	7088038274	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	28.00				28.00	6.51	4.95	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
385	Châu Anh Vũ	11/10/2011	Nam	7003389340	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	28.00				28.00	6.50	6.25	THCS Đức Liễu	Nghĩa Trung	
386	Nguyễn Thanh Thùy Linh	24/04/2011	Nữ	7086136663	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	28.00				28.00	6.48	5.9	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
387	Điền Thị Kiều Vy	11/09/2011	Nữ	7063611618	Đ	K	Đ	T	Đ	T	Đ	T	27.00		1.00	1.00	28.00	6.48	5.8	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
388	Đoàn Ngọc Nhã Thy	22/01/2011	Nữ	7073651779	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	28.00				28.00	6.44	5.7	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
389	Nông Thị Mỹ Linh	11/09/2010	Nữ	7057638891	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	K	27.00		1.00	1.00	28.00	6.42	5.5	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
390	Trịnh Ngọc Thùy Dương	18/01/2011	Nữ	7003389315	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	28.00				28.00	6.41	5.8	THCS Đức Liễu	Nghĩa Trung	
391	Bùi Thị Như Ý	04/02/2011	Nữ	7073615428	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	28.00				28.00	6.40	5.2	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
392	Vô Thị Bích Ngọc	21/10/2011	Nữ	7072575230	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	28.00				28.00	6.40	5.25	TH-THCS Nghĩa Bình	Nghĩa Trung	

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã HS	Kết quả học tập và rèn luyện 4 năm								Tổng điểm RL, HT	Ưu tiên/KK			Tổng điểm XT	TB lớp 9	TB Toán và Văn lớp 9	THCS (HS TN lớp 9)	Xã/ Phường	Ghi chú
					Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9			KK	U'T	Tổng						
					HT	RL	HT	RL	HT	RL	HT	RL										
393	Điều Khang	25/05/2009	Nam	7073663997	Đ	K	Đ	T	Đ	T	Đ	T	27.00		1.00	1.00	28.00	6.38	5.15	TH-THCS Trần Phú	Phú Trung	
394	Nguyễn Thành Đạt	16/07/2011	Nam	7003917555	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	28.00				28.00	6.36	5.35	THCS Nguyễn Trường Tộ	Nghĩa Trung	
395	Nguyễn Tuấn Kiệt	26/04/2011	Nam	7073615361	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	28.00				28.00	6.36	5.05	THCS Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	
396	Nông Trường Giang	17/01/2011	Nam	7074089772	K	T	K	T	K	T	K	K	35.00		1.00	1.00	36.00	7.21	5.95	PTDTNT THCS Đồng Phú	Đồng Phú	Tuyển thẳng
397	Điều Thị Mỹ Duyên	09/04/2011	Nữ	7049412335	Đ	T	Đ	T	Đ	K	Đ	T	27.00		1.00	1.00	28.00	6.84	6	PTDTNT THCS-THPT Điều Ong	Bù Đăng	Tuyển thẳng
398	Vòng Minh Tân	27/03/2011	Nam	7003088944	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	30.00		1.00	1.00	31.00	6.69	5.4	PTDTNT THCS Đồng Phú	Đồng Phú	Tuyển thẳng
399	La Văn Nghĩa	09/12/2011	Nam	7073651809	Đ	K	Đ	K	Đ	T	K	K	27.00		1.00	1.00	28.00	6.95	5.45	PTDTNT THCS Đồng Phú	Đồng Phú	Tuyển thẳng
400	Dường Thanh Phong	01/04/2011	Nam	7003426364	K	T	K	T	Đ	T	K	K	33.00		1.00	1.00	34.00	7.01	5.65	PTDTNT THCS Đồng Phú	Đồng Phú	Tuyển thẳng

Tổng cộng có: 400 học sinh trúng tuyển.